TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 02 – 2023
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Xuân Phầu
Bà Trần Thị Phúc Tuệ
- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2022/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐST-DS ngày 27/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm: 1994.
Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1994.
Nơi ĐKHKTT: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.
Hiện tạm trú tại: Thôn H, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/7/2022, bản tự khai ngày 10/08/2022 trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, nguyên đơn anh Lê Thanh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N tìm hiểu và đi đến kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện G, tỉnh Đắk Nông vào ngày 04/01/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm việc ở thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng

6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến ngày 20/6/2022 hai vợ chồng sống ly thân cho đến Ny, anh T vẫn ở lại làm việc tại thành phố Đà Nẵng sau đó về quê tại xã H, huyện Tuyên Hóa để sinh sống và làm việc còn chị N thì sinh sống tại thôn H, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên anh T có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Vợ chồng có một đứa con chung tên là Lê Xuân T, sinh ngày 18/3/2019. Hiện Ny đang ở cùng anh T, sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng anh T trình bày: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã triệu tập các bên đương sự đến tại Toà án để lấy lời khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt giữa anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị N nhưng chỉ có mặt nguyên đơn anh Lê Thanh T, vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị N nên Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá không thể thực hiện việc hoà giải cho các đương sự theo thủ tục được.

Ngày 16/8/2022 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ cho Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Đắk Nông thực hiện việc uỷ thác thu thập chứng cứ để lấy lời khai của chị Nguyễn Thị N. Đến ngày 28/12/2022 Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình nhận được kết quả ủy thác. Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành lấy lời khai của chị Nguyễn Thị N, tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2022 chị N trình bày: Chị N và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện G. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, vui vẻ đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và công việc của hai bên, về tình cảm chị N nghi ngờ anh T có mối quan hệ tình cảm với người khác vì vậy vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay, anh T sinh sống và làm việc tại Đà Nẵng còn chị N về sống tại nhà ngoại ở thôn H, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Về quan hệ hôn nhân chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn có thể hàn gắn được và chị N vẫn còn tình cảm với anh T nên có nguyện vọng hai vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con. Trường hợp anh T cương quyết xin ly thôn thì chị N đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị N thừa nhận vợ chồng có một con chung như là cháu Lê Xuân Trường của anh T. Chị N cũng có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có. Chị N sẽ trực tiếp về tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh T vì vậy không đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi nhận được kết quả ủy thác thu thập chứng cứ, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để hàn gắn cho hại vợ chồng nhưng không thành. Toà án nhân

dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà , anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị N giữ nguyên quan điểm: về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị N nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nữa; về con chung: anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị N đều có nguyện vọng xin được nuôi con Lê Xuân T và không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng; về tài sản và nợ chung: hai bên thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị N. Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Lê Xuân T, sinh ngày: 18/3/2019 cho anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Thanh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét. Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh T và chị N đều thừa nhận vợ chồng không có nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Thanh T đã nộp số tiền 300.000đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình Ny phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị N tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện G, tỉnh Đắk Nông vào ngày 04/01/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm việc tại thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 6/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên không biết cách khắc phục, anh T sinh sống tại thành phố Đà Nẵng sau đó thì về quê ở xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình còn chị N sinh sống và làm việc ở thôn H, xã S, huyện G, tỉnh Đắk Nông mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được.Vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi từ tháng 6/2022 cho đến Ny, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Tại phiên tòa, hai bên đều nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Xét tình trạng vợ chồng hiện tại Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn không đạt được.Vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 6/2021 cho đến nay, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, hai bên đều nhất trí ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lê Thanh T và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị N là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của hai bên: Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Xuân Trường, sinh ngày 18/03/2019 hiện Ny cháu đang ở với bố. Quá trình giải quyết cả anh T và chị N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Xét thấy nguyện vọng của các bên là chính đáng. Tuy nhiên, xét thấy từ lúc chị N về sinh sống tại huyện G, tỉnh Đắk Nông đến nay, cháu Lê Xuân T sống cùng với anh T và gia đình nội, đã quen với môi trường sống hiện tại. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như ổn định cuộc sống và học tập của cháu. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để giao con cho anh Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Lê Thanh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000121 ngày 28 tháng 7 năm 2022 nay phải chịu toàn bộ khoản án phí.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho anh Lê Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là Lê Xuân T, sinh ngày 18/03/2019. Anh Lê Thanh T không yêu cầu chị Nguyễn Thị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 000121 ngày 28 tháng 7 năm 2022 Ny phải chịu toàn bộ

nhưng dược khấu trừ hết số tiền trên. Vậy anh T đã nộp đủ khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/02/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã Thạch Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thuỷ